

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2018/HS-ST
Ngày: 04 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA -TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Minh

Bà Trần Thị Đồi

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Văn Mẫn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03 và 04 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2018/TLST- HS ngày 13 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2018 đối với:

- Bị cáo: Hồ Minh T, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh L; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn Đ và bà Nguyễn Thị H; có vợ tên Trần Ngọc D; tiền án: không có; tiền sự: không có; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 13/12/2017 cho đến ngày 12/02/2018 (Có mặt)

- Bị hại: Ông Hồ Văn B, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh L.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Buôi: Ông Thân Trung Đ, Luật sư – Chi nhánh Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn C thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Trần Ngọc D, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh L (Có mặt)

+ Anh Ngũ Vạn Phúc H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh L (Xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 10 giờ ngày 02/7/2017, ông Hồ Văn B cho rằng Hồ Minh T để bò ăn cỏ nhà ông nên giữa ông B và Hồ Minh T có cự cãi nhau. Do ông bị ông B chửi nhiều lần, T tức giận nên dùng tay đánh vào mặt ông B 02 cái thì được anh Nguyễn Thanh Đ can ngăn, sau đó T bỏ đi uống rượu. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, T về nhà thì gặp anh Hồ Văn R (con của ông Hồ Văn B) dùng tay đánh vào mặt Hồ Minh T 01 cái, T nhận lỗi rồi đi về nhà ông H.

Đến 18 giờ cùng ngày, do tức giận nên T ra phía sau nhà ông H lấy 01 con dao cán bằng gỗ dài 13cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, bản rộng 08cm, dài 21,5cm đi sang nhà ông B. Thấy ông B đang nằm trên chiếc giường bằng tre, có giăng màn, T không nói gì mà đến cạnh giường dùng dao chém ông B từ trên xuống, ông B nhìn thấy nên đưa chân trái lên đỡ, T tiếp tục chém lần 2, ông B dùng tay trái đỡ thì bị thương tích ở cẳng tay, ông B la lên thì có anh Đ đến, T cầm dao đi về và vứt con dao tại đám cỏ. Sau đó anh Đ báo Công an xã H, huyện Đ đến làm việc, ông B được gia đình đưa đi cấp cứu tại bệnh viện H, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa C, Thành phố H để điều trị.

Quá trình làm việc, Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng gồm: 01 chiếc màn màu trắng - hồng, họa tiết hoa, lá có dấu vết chất màu đỏ đã khô, bị rách ở góc màn; 01 con dao cán bằng gỗ dài 13cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, bản rộng 08cm dài 21,5cm, mũi bằng, trên mũi dao có 01 lỗ tròn đường kính 01 cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 176 ngày 11/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An kết luận về thương tích của ông Hồ văn B như sau:

- Sẹo vết thương mặt ngoài cẳng tay trái kích thước 10cm x 0,2cm, lành.
- Sẹo mổ phẫu thuật tay trái kích thước 11cm x 0,2cm, lành.
- Tay trái co duỗi giới hạn $5^0 - 145^0$
- X quang: Gãy 1/2 giữa – trên 2 xương cẳng tay trái
- Điện cơ: Tổn thương không hoàn toàn dây thần kinh trụ và dây thần kinh quay bên trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 29%.

Tại bản cáo trạng số: 21/CT-VKSĐH ngày 12 tháng 02 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh L truy tố Hồ Minh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, ông Hồ Văn B đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo về trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, riêng về trách nhiệm dân sự, ông B yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông tất cả các khoản chi phí là 36.570.000 đồng gồm: Tiền thuốc điều trị theo hóa đơn tổng cộng là 17.170.000 đồng gồm: Tại Bệnh viện đa khoa khu vực H và Trạm y tế xã H là 717.000 đồng, tại Bệnh viện C, Thành phố H theo hóa đơn là 16.060.000 đồng; tiền xe nhập viện, xuất viện và tái khám: 2.900.000 đồng; tiền bồi dưỡng trong những ngày điều trị tại

bệnh viện là 1.500.000 đồng; tiền công người nuôi bệnh thời gian 15 ngày x 200.000 đồng = 3.000.000 đồng; Tiền mất thu nhập lao động thời gian 05 tháng x 10 ngày x 240.000 đồng = 12.000.000 đồng, riêng tiền bồi thường tổn thất tinh thần do Hội đồng xét xử xem xét theo pháp luật quy định.

Luật sư Thân Trung Đ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại ông Hồ Văn B đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo về hành vi có tính chất côn đồ theo điểm d và cố tình thực hiện tội phạm đến cùng theo điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự và buộc bị cáo bồi thường cho ông Hồ Văn B các khoản tổng cộng là 143.400.000 đồng.

Sau khi xem xét đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hồ Minh T, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh L đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Hồ Minh T với mức án từ 02 năm đến 03 năm tù nhưng đề nghị cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Hồ Minh T bồi thường cho ông Hồ Văn B các khoản gồm: Tiền thuốc điều trị thương tích theo hóa đơn chứng từ hợp lệ, tiền xe, tiền người nuôi bệnh, tiền mất thu nhập lao động, tiền ăn bồi dưỡng trong những ngày nhập viện, tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao mà bị cáo dùng để phạm tội và 01 cái màn của ông Hồ Văn B do Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Luật sư Thân Trung Đ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Hồ Văn B đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo về hành vi có tính chất côn đồ theo điểm d và cố tình thực hiện tội phạm đến cùng theo điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự và buộc bị cáo bồi thường cho ông Hồ Văn B các khoản tổng cộng là 143.400.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Đ, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Minh T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình là do bức xúc ông Hồ Văn B chửi mắng bị cáo nhiều lần để bỏ của anh Ngũ Vạn Phúc H sang ăn cỗ của ông trông nên bị cáo dùng tay đánh vào mặt ông B, sau đó bị cáo bị anh Hồ Văn R (con của ông B) đánh bị cáo nên bị cáo tức giận dùng dao chém ông B gây thương tích ở tay trái.

Lời khai nhận này của bị cáo Hồ Minh T phù hợp với những chứng cứ khách quan do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa thu thập như: Bản ảnh hiện trường ngày 02/7/2017; Biên bản ghi lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như lời khai người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

[4] Do bị cáo Hồ Minh T gây thương tích cho ông Hồ Văn B 29% bằng hung khí nguy hiểm nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Hồ Minh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm là có căn cứ và đúng pháp luật.

Vì vậy, Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo về hành vi có tính chất côn đồ theo điểm d và cố tình thực hiện tội phạm đến cùng theo điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là không có căn cứ vì nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội là do có mâu thuẫn giữa bị cáo với ông Hồ Văn B.

[5] Hành vi do bị cáo Hồ Minh T gây ra không những xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của ông Hồ Văn B, làm cho ông B bị tổn thương 29% sức khỏe. Bị cáo biết rõ dùng hung khí nguy hiểm xâm hại sức khỏe cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện để thỏa mãn tức giận của mình. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hồ Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích” nên bị cáo phải được xử lý nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Hồ Minh T có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi phạm tội mặc dù hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn nhưng bị cáo đã tích cực xoay sở tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 12.000.000 đồng nên là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có ông nội là người có công với Cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba. Mặt khác hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo rất khó khăn do ba và mẹ bị cáo ly hôn khi bị cáo còn rất nhỏ, bị cáo phải sống với ông bà nội, hiện ông bà nội bị cáo đã chết vợ chồng bị cáo không có nhà ở, phải ở nhờ nhà ông Ngũ Vạn Phúc H (dượng bên vợ) phụ giúp việc nhà chăn bò và chăm sóc hai con còn nhỏ để vợ bị cáo đi làm công nhân do đó bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại

khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên được xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo khi quyết định hình phạt, đồng thời bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự; điểm s, b khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 65 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Hồ Minh T từ 02 năm đến 03 năm tù và đề nghị cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Về vật chứng:

- 01 con dao cán bằng gỗ dài 13cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, bản rộng 08cm, dài 21,5cm bị cáo dùng để phạm tội là tài sản của ông Ngũ Vạn Phúc H, ông H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời trình bày không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc màn màu trắng - hồng, họa tiết hoa, lá có dấu vết chất màu đỏ đã khô, bị rách ở góc màn là tài sản của ông Hồ Văn B, ông B không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, ông Hồ Văn B yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản gồm: Tiền thuốc điều trị theo hóa đơn tổng cộng là 17.170.000 đồng gồm: Tại Bệnh viện đa khoa khu vực H và Trạm y tế xã H là 717.000 đồng, tại Bệnh viện C, Thành phố H theo hóa đơn là 16.060.000 đồng; tiền xe nhập viện, xuất viện và tái khám, giám định thương tích là 2.900.000 đồng; tiền bồi dưỡng trong những ngày điều trị tại bệnh viện là 1.500.000 đồng; tiền công người nuôi bệnh thời gian 15 ngày x 200.000 đồng = 3.000.000 đồng; tiền mất thu nhập lao động thời gian 05 tháng x 10 ngày x 240.000 đồng = 12.000.000 đồng, riêng tiền bồi thường tổn thất tinh thần bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo pháp luật quy định.

Xét thấy yêu cầu của ông B về chi phí điều trị thương tích theo hóa đơn chứng từ hợp lệ là 17.170.000 đồng là phù hợp, các khoản yêu cầu khác phù hợp với thực tế và bị cáo cũng đồng ý bồi thường nên chấp nhận. Riêng về yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần, xét thấy ông B bị thương tích 29% tại cẳng tay trái, hiện tại co duỗi có khó khăn và phần nào cũng bị ảnh hưởng tâm lý nên chấp nhận buộc bị cáo T bồi thường cho ông B 5.000.000 đồng.

Như vậy, tổng cộng số tiền bị hại Hồ Văn B yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản được chấp nhận là 41.570.000 đồng và được khấu trừ 12.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường xong nên buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho ông Hồ Văn B số tiền 29.570.000 đồng.

Quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị hại Hồ Văn B đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho ông B tổng cộng là 143.400.000 đồng là chưa đủ cơ sở.

[9] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Hồ Minh T 02 (Hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hồ Minh T về Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh L để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc màn màu trắng - hồng họa tiết hoa, lá có dấu vết chất màu đỏ đã khô, bị rách ở góc màn và 01 con dao cán bằng gỗ dài 13cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, bản rộng 08cm, dài 21cm, mũi bằng, trên lưỡi dao có 01 lỗ tròn đường kính 01cm (Tất cả do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ tạm giữ theo “Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản” ngày 12/02/2018).

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 590 và 468 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Hồ Minh T phải bồi thường cho ông Hồ Văn B tổng cộng các khoản là 29.570.000 đồng (Hai mươi chín triệu năm trăm bảy mươi ngàn đồng).

Trường hợp bị cáo chậm thi hành số tiền trên thì phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

4. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Hồ Minh T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.478.000 đồng (Một triệu bốn trăm bảy mươi tám ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

5. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- Công an huyện Đức Hòa
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Bị cáo và người TGTT khác;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Dương Thị Kim Thanh